TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 180/2022/QĐST-HNGĐ	Mỹ Tho, ngày 17 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 444/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Số M, ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Chị Trần Thị Thùy L, sinh năm: 1981;

Địa chỉ: Số B, ấp H, xã Đ, thành phố M, Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Thùy L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Số M, ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Chị Trần Thị Thùy L, sinh năm: 1981;

Địa chỉ: Số B, ấp H, xã Đ, thành phố M, Tiền Giang.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Thùy L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Trọng N, sinh ngày 30/9/2001, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, anh T tự nguyện nộp. Anh T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu số 0022479 ngày 18/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên được hoàn lại 150.000 (một trăm năm mươi ngàn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Tp M;
- CCTHA Tp M;
- UBND xã S, H. C, TG;
- Các đương sự:
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thúy Hằng